

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.308/TTQT B23.220	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 29/06/2023 Trang (Page): 01/02

1. Tên mẫu : Nước thải sau hệ thống xử lý tại cống xả nước thải nhà máy vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Mỹ Xuân A2. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1174679; Y: 422207.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 20/06/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Cr ⁶⁺	mg/l	TCVN 6658:2000	KPH (<0,010)
2. Tổng Nitơ (T-N)*	mg/l	TCVN 6638:2000	KPH (<10,0)
3. Tổng photpho (T-P)*	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH(<0,020)
4. Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N)*	mg/l	TCVN 5988:1995	5,38
5. BOD ₅ (ở 20 ⁰ C)*	mg/l	TCVN 6001-1:2021	KPH (<3,0)
6. pH		TCVN 6492:2011	7,6
7. Oxi hòa tan (DO)	mg/l	TCVN 12026:2018	4,7
8. Độ đục	NTU	SOP-PQT-44	2,5
9. Nhiệt độ	⁰ C	SMEWW 2550B:2017	34,4
10. Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)*	mg/l	TCVN 6494-1:2011	2,7
11. Cadimi (Cd)*	mg/l	USEPA Method 3015A & USEPA Method 200.8	KPH (<0,0020)
12. Crom (Cr)*	mg/l	USEPA Method 3015A & USEPA Method 200.8	KPH (<0,010)
13. Kẽm (Zn)*	mg/l	USEPA Method 3015A & USEPA Method 200.8	0,088
14. Cr ³⁺	mg/l	Tham khảo TCVN 6658:2000- USEPA Method 3015A và USEPA Method 200.8	KPH (<0,010)
15. Đồng (Cu)*	mg/l	USEPA Method 3015A & USEPA Method 200.8	KPH (<0,040)
16. Niken (Ni)*	mg/l	USEPA Method 3015A & USEPA Method 200.8	0,0143
17. Tổng dầu, mỡ*	mg/l	SMEWW 5520B:2017	KPH (<0,3)

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	 
B23.308/TTQT B23.220	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 29/06/2023 Trang (Page): 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Name of analysis norm</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
18. COD*	mg/l	SMEWW 5220D:2017	KPH (<30)
19. E.coli	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	(-) (<3)
20. T - Coliform	MPN/100ml	TCVN 6187-2:2020	46 x 10 ²
21. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	2,4
22. Chì (Pb)*	mg/l	ASTM-D3559:15	KPH (<0,0100)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 11h10.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

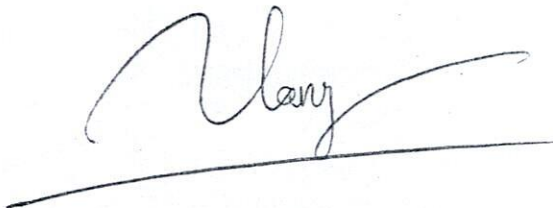
KPH: Không phát hiện.

(-): Âm tính.

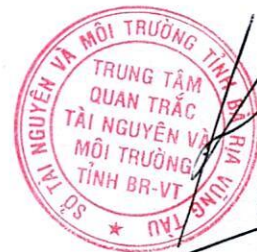
Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Lệ Hằng



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.310/TTQT B23.213	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 26/06/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : Nước mặt Sông Thị Vải, cách 100m về phía hạ nguồn so với điểm đo nước làm mát của nhà máy vào sông (NM2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1174629; Y: 422100.
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : 20/06/2023.
Date of receive sample
3. Khách hàng : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

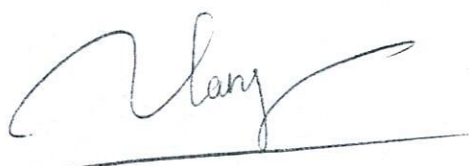
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	38
2. Clorua (Cl ⁻)*	mg/l	TCVN 6194:1996	1626
3. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	34,4
4. Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	40,3

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h30.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH


Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.309/TTQT B23.212	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 26/06/2023 Trang (Page): 01/01

- Tên mẫu
Sample Name : Nước mặt tại Cầu Rạch Trái, cách 500m về phía thượng nguồn so với điểm xả nước làm mát của nhà máy vào rạch (NM1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X: 1174643; Y: 422140.
- Ngày nhận mẫu
Date of receive sample : 20/06/2023.
- Khách hàng
Customer : Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.
- Kết quả thử nghiệm
Test result :

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Chất rắn lơ lửng (TSS)*	mg/l	TCVN 6625:2000	44
2. Clorua (Cl)*	mg/l	TCVN 6194:1996	1653
3. Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	40,9
4. Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2017	34,7

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 12h15.

(*): Chỉ tiêu được BOA công nhận. Số hiệu VILAS 149.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Nguyễn Thị Lệ Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

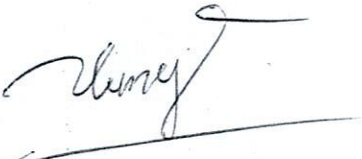
B23.264/TTQT A23.0093	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL01). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174459, Y = 422844.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	44,2	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	6.362	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,8	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	5,7	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

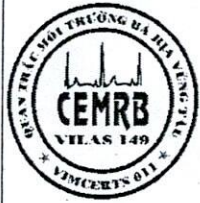


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Phi Long

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

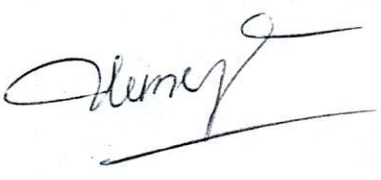
B23.265/TTQT A23.0094	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL02). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174465, Y = 422748.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	105,9	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	16.411	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	30,8	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

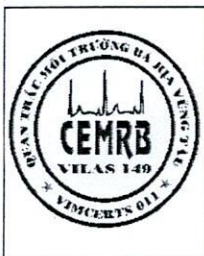


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Phi Long

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

B23.266/TTQT A23.0095	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép điện từ (ACL03). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174459, Y = 422713.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

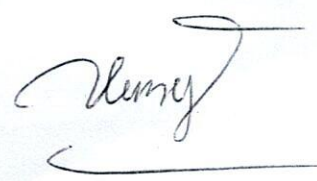
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	375,1	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	37.028	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	3,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	10,3	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

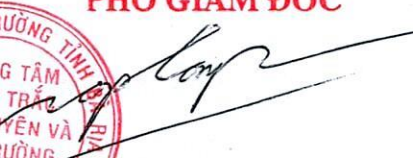
:- Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

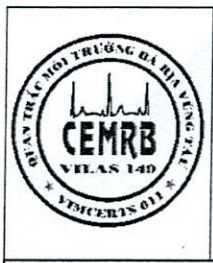


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Phi Long

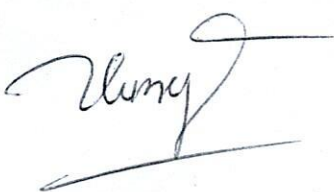
	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	  VILAS 149
--	---	---

B23.267/TTQT A23.0096	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói lò hơi BOI-02. Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174616, Y = 422923.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017 /BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	12.741	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	39,3	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	40,8	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	23,9	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
	
Nguyễn Thị Hằng	Võ Phi Long

Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm quan trắc Tài nguyên và môi trường. Kết quả này chỉ có giá trị tại thời điểm và vị trí đo như đã nêu ở trên.
This Environment Monitoring Report shall not be reproduced except in full, without the written of Center of Environmental Monitoring and Resources. This result is only going to have value in time and location of measurement as reminding above.

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		 VILAS 149
---	---	---	--

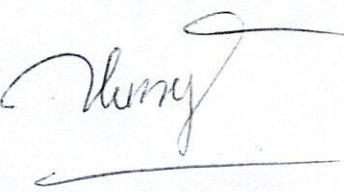
B23.307/TTQT A23.0115	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

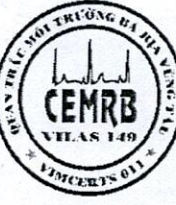
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói ống khói khu vực QA/QC. QA-01
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	26,1	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	6.785	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC
	
Nguyễn Thị Hằng	Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

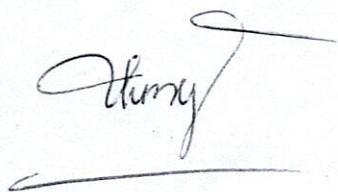
B23.304/TTQT A23.0113	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 30/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói tại khu vực xưởng sản xuất thép cuộn cán nguội CAL02. Toạ độ X: 1174591; Y: 422831.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	42,7	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	14.213	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1000

***Ghi chú:**
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.322/TTQT A23.0120	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL01). Toạ độ X: 1174524; Y: 422840.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	3,7	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	386,7	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	77.206	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	18,3	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	130,5	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	28,5	1.000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
- : Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.323/TTQT A23.0121	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL02). Tọa độ X: 1174554; Y: 422714.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

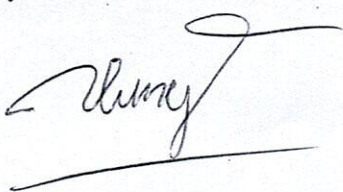
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	50,4	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	54.365	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	1,1	1.000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

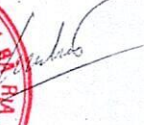
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.324/TTQT A23.0122	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Khí thải trong lòng ống khói khí thải tại khu vực sản xuất thép cuộn mạ kẽm (CGL03). Toạ độ X: 1174563; Y: 422786.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

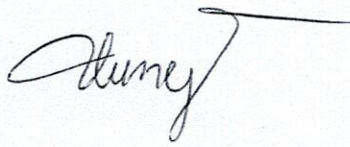
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 51:2017/BTNMT
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	2,6	200
2. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	40,9	-
3. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	11.090	-
4. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	500
5. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	850
6. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,1	1.000

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

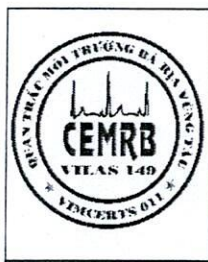


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.311 ÷ 312/TTQT A23.0116	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K1 ÷ K2 PL01-PL02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 22/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		QCVN 51:2017/ BTNMT
		K1	K2	
1. Bụi tổng mg/Nm ³	EPA Method 5	<1,0	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	8,765	35,275	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	18,3	<2,6	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<1,9	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	9,12	<1,1	1000
6. Khí HCl* mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,035	<0,035	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,057	<0,057	-

***Ghi chú:**

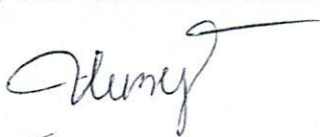
- **K1:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-01**. Tọa độ X=1174700, Y=432071.

- **K2:** Khí thải trong lòng ống khói khí thải của Xưởng sản xuất thép cuộn tẩy gỉ (PLTCM) **PL-02**. Tọa độ X=1174788, Y=432065.

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động".

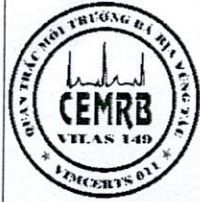
TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.305 ÷ 306/TTQT A23.0115	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K2 ÷ K3 ARP01-ARP02
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 20/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		QCVN 51:2017/ BTNMT
		K2	K3	
1. Bụi tổng mg/Nm ³	US EPA Method 05	<1,0	<1,0	200
2. Lưu lượng m ³ /h	SOP-PQT-KT06	15.404	7.944	-
3. Khí SO ₂ mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	<2,6	55	500
4. Khí NO _x mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	82,7	<1,9	850
5. Khí CO mg/Nm ³	SOP-PQT-KT01	90,1	9,1	1000
6. Khí HCl* mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,0035	<0,0035	-
7. Khí Cl ₂ * mg/Nm ³	US EPA Method 26A	<0,0057	<0,0057	-
8. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-KT06	81,3	38,1	-

***Ghi chú:**

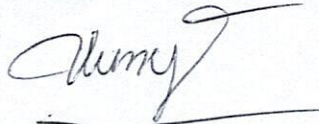
- **K2:** Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-01**. Tọa độ X = 1174643, Y = 423091.

- **K3:** Khí thải trong lòng ống khói khu tái sinh acid **ARP-02**. Tọa độ X = 1174645, Y = 423094.

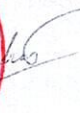
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.

- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG


Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.256/TTQT A23.0089	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

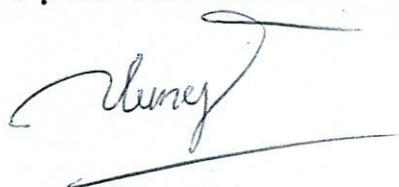
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực văn phòng của Nhà máy (K3). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174491, Y = 422323.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	32,1	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	70,5	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,26	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Phi Long

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.257/TTQT A22.0090	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Bắc Nhà máy khoảng 500m (K1). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174330, Y = 422169.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	32,4	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	69,6	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	1,46	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

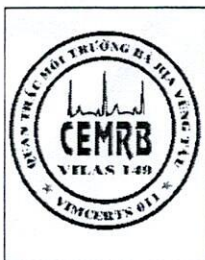
TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Phi Long

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	---	---

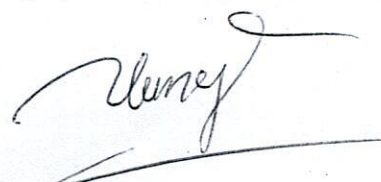
B23.258/TTQT A23.0091	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cách ranh giới phía Tây Nam Nhà máy khoảng 500m (K2). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X=1175230, Y=422818.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	31,5	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	74,8	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,27	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG  Nguyễn Thị Hằng	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC   Võ Phi Long
---	---

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.259 - 261/TTQT A23.0092	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 12/06/2023 Trang: 01/01
--	---	--

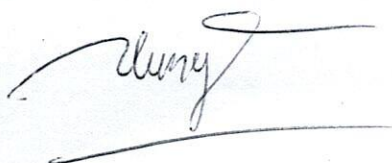
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K4 – K6. ON1-NO3
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 31/05/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K4	K5	K6
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	54,9	66,9	69,9
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	73,0	82,6	82,1
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	47,5	61,9	65,0

***Ghi chú:**

- **K4:** Tiếng ồn tại khu vực Administration Office ADM (**ON1**).
- **K5:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 400 - 500m về phía Đông Bắc (**ON2**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174378, Y = 423197.
- **K6:** Tiếng ồn khu dân cư, cách hàng rào Nhà máy 500m về phía Đông Nam (**ON3**). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1175230, Y = 422818.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

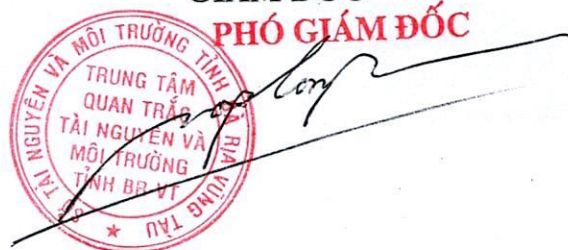
TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Võ Phi Long

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.262/TTQT B23.191	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 14/06/2023 Trang (Page): 01/01

1. Tên mẫu : **Mẫu đất tại đường giao thông cách cổng nhà máy 20-50m.**
Sample Name
2. Ngày nhận mẫu : **31/05/2023.**
Date of receive sample
3. Khách hàng : **Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.**
Customer
4. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Crom(Cr)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	19,4
2. Kẽm(Zn)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	15,5
3. Chì (Pb)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	KPH (<15,5)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h20.

KPH: Không phát hiện.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH



Võ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER FOR ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P.Thắng Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com.vn Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com	
B23.263/TTQT B23.192	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	Ngày (Date): 14/06/2023 Trang (Page): 01/01

- Tên mẫu : **Mẫu đất tại ven mương dẫn nước thải từ nhà máy đến trạm xử lý nước thải của KCN Mỹ Xuân A2.**
Sample Name
- Ngày nhận mẫu : **31/05/2023.**
Date of receive sample
- Khách hàng : **Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Viet Nam.**
Customer
- Kết quả thử nghiệm :
Test result

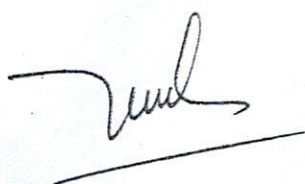
Tên chỉ tiêu Name of analysis norm		Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
1. Crom(Cr)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	7,2
2. Kẽm(Zn)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	17,7
3. Chì (Pb)	mg/kg chất khô	US EPA Method 3051A VÀ US EPA Method 200.7	KPH (<15,5)

Ghi chú: Mẫu do TTQTTN & MT lấy lúc 10h00.

KPH: Không phát hiện.

Mẫu được lấy theo Hợp đồng 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG PHÂN TÍCH

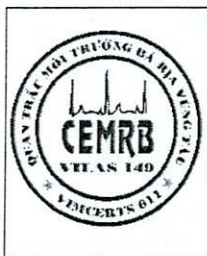


Võ Thị Kim Chi

GIÁM ĐỐC



Lê Tuấn Kiệt

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VÙNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 064.3523394 - Fax: 064.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	--	--

B23.316 - 318/TTQT A23.0133	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 17/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

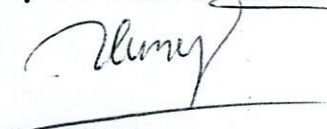
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K4 – K6 KK61-KK63
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K4	K5	K6
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	<0,033	<0,033
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	<0,033	<0,033
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	30,0	30,1	30,2
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	71,8	74,1	73,5
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,55	0,13	0,51
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	<0,033	<0,033
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	<0,010	<0,010
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	<6,75	<6,75
9. VOC (Xylen)* mg/m ³	NIOSH Method 1501	<0,005	<0,005	<0,005

***Ghi chú:**

- K4: Không khí khu vực ống khói bên ngoài xưởng (KK63). Tọa độ X = 1174464, Y = 422762.
- K5: Không khí khu vực làm nguội tấm thép (KK62). Tọa độ X = 1174481, Y = 422711.
- K6: Không khí khu vực 02 bồn chứa hóa chất (KK61). Tọa độ X = 1174483, Y = 422794.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1000007 ngày 01/04/2021.
- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động".

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.315/TTQT A23.0132	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 17/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực tây gĩ K5. Toạ độ X = 1174656, Y = 422819.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

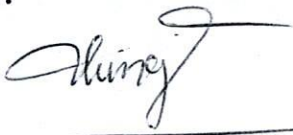
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,9	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	58,5	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,30	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30
9. Khí HCl* mg/m ³	NIOSH Method 7907	<0,0019	-

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

- (*) Trích sao kết quả của nhà thầu phụ "Trung tâm Tư vấn Công nghệ môi trường và An toàn vệ sinh lao động".

-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG	GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Thị Hằng	  Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	---	---	---

B23.314/TTQT A23.0118	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực luyện thép (K4). Vị trí lấy mẫu có tọa độ X = 1174580, Y = 422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

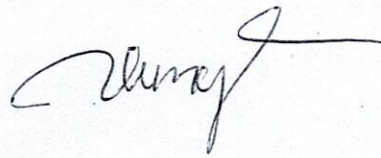
Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	32,5	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	58,7	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,36	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

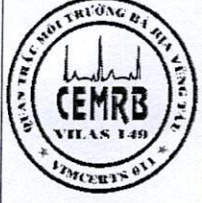
GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Hằng



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thi Sách, P. Thới Tam, TP. Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
---	--	---	---

B23.313/TTQT A23.0117	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

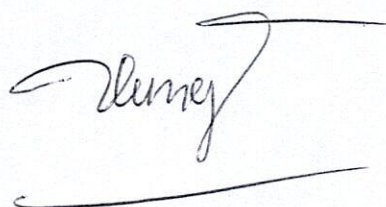
1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: Không khí khu vực cán nóng (K7). Tọa độ X=1174580, Y=422787.
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>	QCVN 05:2013/BTNMT
1. Bụi toàn phần mg/m ³	TCVN 5067:1995	<0,033	0,3
2. Bụi PM10 mg/m ³	MASA 501	<0,033	-
3. Nhiệt độ °C	SOP-PQT-30	33,6	-
4. Độ ẩm %	SOP-PQT-30	57,2	-
5. Vận tốc gió m/s	SOP-PQT-30	0,99	-
6. Khí SO ₂ mg/m ³	TCVN 5971:1995	<0,033	0,35
7. Khí NO ₂ mg/m ³	TCVN 6137:2009	<0,010	0,2
8. Khí CO mg/m ³	SOP-PTN-CO	<6,75	30

***Ghi chú:**

- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.
-: Không quy định.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn

	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU DEPARTMENT OF NATURAL RESOURCES AND ENVIRONMENT OF BARIA-VUNGTAU PROVINCE TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CENTER OF ENVIRONMENTAL MONITORING AND RESOURCES 28B Thị Sách, P.Thắng Tam, TP.Vũng Tàu - Tel: 0254.3523394 - Fax: 0254.3852413 Website: quantracmoitruongvungtau.com Email: quantracmoitruongvungtau@gmail.com		
--	---	--	--

B23.319 – 321/TTQT A23.0119	PHIẾU KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG ENVIRONMENT MONITORING REPORT	Ngày: 03/07/2023 Trang: 01/01
--	---	--

1. Vị trí đo <i>Measurement Location</i>	: K3 – K5. 01-03
2. Ngày đo <i>Date of measurement</i>	: 23/06/2023
3. Khách hàng <i>Customer</i>	: Công ty cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam.
4. Kết quả đo <i>Measurement result</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Name of measurement norm</i>	Thiết bị đo/Phương pháp <i>Methods/Equipment for measurement</i>	Kết quả <i>Result</i>		
		K3	K4	K5
1. Tiếng ồn dBA	TCVN 7878:2018	70,9	78,4	79,4
2. Tiếng ồn (max) dBA	TCVN 7878:2018	96,5	88,0	94,8
3. Tiếng ồn (min) dBA	TCVN 7878:2018	63,0	74,6	48,0

***Ghi chú:**

- **K3**: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-01 (**O1**). Tọa độ X: 11737781, Y: 422711.
- **K4**: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-02 (**O2**). Tọa độ X: 1174485, Y: 422781.
- **K5**: Tiếng ồn tại khu vực trống phủ ACL-03 (**O3**). Tọa độ X: 1174483, Y: 422794.
- Mẫu do Trung tâm Quan trắc TN&MT lấy theo Hợp đồng số 21P1O00007 ngày 01/04/2021.

TRƯỞNG PHÒNG
DỊCH VỤ TƯ VẤN MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Hằng

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Sơn